



Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

LỰA CHỌN VÀ GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC



Hà Nội, Tháng 10 năm 2019

Nội dung



1. Mô hình tăng trưởng

2. Các lựa chọn và chiến lược

- Kinh tế nhà nước, Kinh tế tư nhân và FDI
- Phát triển các ngành, lĩnh vực
- Phát triển kinh tế vùng
- Những giải pháp cốt yếu



Lựa chọn Mô hình tăng trưởng

Cơ hội và Thách thức

1- CÁC HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI FTAs

⇒ **Cơ hội:** Thị trường / Tiêu chuẩn quốc tế

⇒ **Thách thức:** Chuyển từ chế tạo sang đại lý bán hàng.

2- DÒNG DỊCH CHUYỂN FDI

⇒ **Cơ hội:** Thu hút đầu tư lớn

⇒ **Thách thức:** Cạnh tranh DN trong nước/ Bẫy giá trị thấp

3- CÁCH MẠNG 4.0

⇒ **Cơ hội:** Bứt phá vượt lên

⇒ **Thách thức:** Vượt ra ngoài kiểm soát truyền thống



Lựa chọn mô hình tăng trưởng

- **Tư duy 1: Mô hình tăng trưởng từ Lượng => sang Chất**
 - Nguồn lực bên ngoài để Tăng Quy mô => Nội lực và Chất lượng tăng trưởng
 - Nâng cao hiệu suất nền kinh tế/Tái cấu trúc (đầu tư công, doanh nghiệp nhà nước và các tổ chức tín dụng...).
- **Tư duy 2: Đột phá sáng tạo và chấp nhận rủi ro**
 - Phân khúc giá trị cao trong chuỗi giá trị: dựa vào công nghệ và đổi mới sáng tạo
 - Cơ chế, chính sách: Chấp nhận rủi ro/ Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo
- **Tư duy 3: Thích ứng với cách mạng 4.0**
 - Nền tảng công nghệ số và Phát triển nền kinh tế số
 - Đổi mới quản lý theo yêu cầu của cách mạng 4.0



Mô hình kinh tế thị trường Định hướng xã hội chủ nghĩa

- Nhà nước điều tiết nền kinh tế Bằng công cụ thị trường
- Vai trò chủ đạo Nhà nước – Trụ cột KTTN – Trợ lực FDI
- Nền kinh tế Tự chủ theo hướng mở: Làm chủ thị trường trong nước theo các tiêu chuẩn và chuẩn mực thế giới
- Cơ cấu kinh tế: Trụ cột CN, Mũi nhọn của DL, Bình ổn NN
- Động lực tăng trưởng dựa vào Sáng tạo và đổi mới Công nghệ trên cơ sở nền tảng kinh tế số của cách mạng 4.0
- Phát triển tổng thể Nền kinh tế / Vùng / Tỉnh
- Mục tiêu: Phồn vinh – Hạnh phúc

Lựa chọn Chiến lược

Doanh nghiệp Nhà nước



- **Quan điểm:**

Giữ vai trò Chủ đạo, Chi phối (không độc quyền): Anh ninh quốc phòng, Tài chính-Tiền tệ, Năng lượng, Viễn thông và Hạ tầng cốt yếu.

- **Phương hướng:**

- **Tái cấu trúc** hình thành các Tập đoàn kinh tế mạnh chuyên ngành
- Tách biệt Quản lý Nhà nước về Kinh tế với Quản trị kinh doanh của DNNN: Vai trò của UBQLV và TSNN.
- Chuyển đổi một cách **chủ động** theo **cơ chế thị trường có chính sách định hướng của Nhà nước** các DNNN (không thuộc diện cần chi phối) hình thành các Tập đoàn kinh tế tư nhân mạnh, giữ vai trò trụ cột cho phát triển và cạnh tranh trên thị trường quốc tế
- Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, công khai minh bạch trong khai thác, sử dụng các nguồn lực của DNNN



Lựa chọn Chiến lược **Kinh tế Tư nhân**

- ***Quan điểm:***

Động lực tăng trưởng: DNNVV là nền tảng phát triển ổn định nền kinh tế;

Các tập đoàn mạnh là trụ cột cho phát triển tạo lập thương hiệu quốc gia trong từng lĩnh vực để cạnh tranh, chiếm lĩnh vị thế trên thị trường quốc tế

- ***Phương hướng, giải pháp:***

- Cần cơ chế đột phá cho KVTN:

- (i) Chủ động vận dụng ***cơ chế thị trường có định hướng của Nhà nước*** để chuyển đổi các doanh nghiệp Nhà nước (không cần chi phối) thành các Tập đoàn hoặc một bộ phận của tập đoàn kinh tế tư nhân;

- (ii) Tạo cơ hội tiếp cận bình đẳng các nguồn lực phát triển; khuyến khích, tạo điều kiện để tham gia đầu tư công và mua sắm Chính phủ;

- Cải cách thể chế, Khuyến khích đổi mới sáng tạo và ứng dụng công nghệ mới và thúc đẩy tinh thần quốc gia khởi nghiệp

- Giám sát – cảnh báo rủi ro; bảo đảm quyền tài sản, khuyến khích đầu tư ổn định lâu dài, Xoá bỏ tâm lý e ngại ‘Vỡ bèo – Làm thật’



Lựa chọn Chiến lược **Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài**

- ***Quan điểm thu hút:***
Chuyển giao công nghệ; Làm đầy các lĩnh vực khuyết trống; Tạo kết nối khu vực trong nước tham gia chuỗi giá trị toàn cầu
- ***Giải pháp chủ yếu:***
 - Thay đổi chiến lược thu hút FDI một cách ***thụ động*** chuyển sang thể ***chủ động*** thu hút một cách chọn lọc theo hướng:
 - (i) Tạo lập môi trường ***ưu đãi có điều kiện*** để đón đầu các luồng dịch chuyển của các nhà đầu tư lớn có vai trò tạo lập chuỗi cung ứng, dẫn dắt sự tham gia của các doanh nghiệp trong nước.
 - (ii) Chủ động mời gọi các nhà đầu tư có khả năng lấp các khoảng trống (đường sắt, đóng tàu và dịch vụ kinh tế biển ...).
 - Kiểm soát loại bỏ các nhà đầu tư FDI cản đường phát triển các DN trong nước, gây các tổn hại môi trường và xã hội.

Chiến lược phát triển các ngành/lĩnh vực Công nghiệp



- **Quan điểm:**
 - Vai trò trụ cột phát triển nền kinh tế độc lập, tự chủ; làm gia tăng giá trị nội địa
 - Tận dụng các lợi thế người đi sau khởi tạo cái mới, đón đầu các xu thế, cơ hội để tạo lập vị thế và giá trị mới.
- **Phương hướng:**
 - Phát triển các ngành giữ vai trò xương sống, quyết định tính chất độc lập, tự chủ như công nghiệp quốc phòng, các ngành hỗ trợ phát triển kinh tế biển, công nghiệp hỗ trợ vận tải và đường sắt, công nghệ thông tin, viễn thông;
 - Khuyến khích phát triển các chuỗi cung ứng, tham gia vào công đoạn giá trị cao trong chuỗi giá trị; Tăng hàm lượng công nghệ và tỉ trọng giá trị nội địa trong sản phẩm; gắn kết sản xuất của các doanh nghiệp trong nước với chuỗi cung ứng của các tập đoàn đa quốc gia.
 - Thu hút phát triển các ngành công nghiệp chế biến sâu sâu, chế biến tinh và các ngành hỗ trợ phát triển nông, lâm, thủy – hải sản
 - Hỗ trợ khuyến khích đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp, chuyển giao công nghệ tiên phong ứng dụng các thành tựu cách mạng CN lần thứ tư;

Chiến lược phát triển các ngành/lĩnh vực

Dịch vụ



- **Quan điểm:**

- Kết nối sản xuất với thị trường, gia tăng giá trị cho sản phẩm;
- Phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn theo hướng sinh thái bền vững;
- Phát triển logistics thành một trung tâm chu chuyển của khu vực và thế giới;

- **Phương hướng:**

- Phát triển hệ thống phân phối Làm chủ thị trường trong nước, thích ứng với thị trường thế giới; Dự báo và cung cấp các thông tin để định hướng cho các hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp trong nước;
- Khuyến khích phát triển hạ tầng logistics; gắn với phát triển kinh tế biển;
- Gắn kết các hoạt động kinh doanh trong chuỗi giá trị ngành du lịch trên phạm vi toàn quốc; ứng dụng công nghệ số và các thành tựu của cách mạng 4.0; phát triển dựa vào khai thác các tiềm năng, lợi thế tự nhiên theo hướng phát triển sinh thái, bền vững; đầu tư phục dựng, tái hiện các chiến tích lịch sử.
- Khai thác lợi thế của người đi sau để tạo sự phát triển đồng bộ, vượt trội.

Chiến lược phát triển các ngành/lĩnh vực

Phát triển kinh tế biển



- **Quan điểm:**

- Là kết quả phát triển tổng hợp liên ngành các hoạt động khai thác các lợi thế từ biển, các dịch vụ hậu cần và các hoạt động tăng cường tiềm lực làm chủ các vùng biển và thềm lục địa;
- Kết hợp hài hoà giữa đầu tư cho phát triển các hoạt động mang lại hiệu quả kinh tế vừa là đầu tư cho phát triển các hoạt động bảo vệ an ninh quốc phòng bảo vệ chủ quyền biển đảo.

- **Phương hướng:**

- Tuân thủ tuyệt đối các điều ước quốc tế về luật biển và các quy định về phát triển các hoạt động đánh bắt, khai thác hải sản và bảo vệ tài nguyên biển.
- Kết hợp các hoạt động đánh bắt hải sản với nuôi trồng các sản phẩm từ biển có giá trị như dong, tảo và nuôi dưỡng bảo vệ nguồn lợi biển.
- Đầu tư tạo sự đột phá trong phát triển dịch vụ biển, các trung tâm logistics biển; công nghiệp phụ trợ (đóng tàu, sửa chữa ...);
- Đa phương hoá các hoạt động hợp tác khai thác các nguồn lợi biển và thềm lục địa gắn phát triển kinh tế với bảo vệ an ninh chủ quyền biển đảo của Tổ quốc
- Phát triển các hoạt động du lịch biển gắn với bảo vệ môi trường sinh thái biển;

Chiến lược phát triển các ngành/lĩnh vực

Phát triển nông nghiệp và XD nông thôn mới



- **Quan điểm:**

- Nông nghiệp là cơ sở bình ổn đời sống kinh tế xã hội; XDNTM theo hướng CNH-HĐH, giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo an ninh, quốc phòng, gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc và bảo vệ môi trường sinh thái;
- Thay đổi điều kiện và địa vị của người nông dân, thu hẹp khoảng cách thành thị nông thôn, miền núi và đồng bằng.

- **Phương hướng:**

- Phát triển nền nông nghiệp hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao với các mô hình SXNN tập trung, tích tụ và tập trung ruộng đất để khép kín sản xuất, chế biến, tiêu thụ trong chuỗi giá trị nông sản;
- Ứng dụng CMCN lần thứ 4 và CN sinh học, phân tích dữ liệu lớn và điều khiển, kiểm soát tự động,... thay đổi quy trình công nghệ sản xuất, kiểm soát truy xuất nguồn gốc tuân thủ qui chuẩn quốc tế;
- Phát triển mô hình NTM là các điểm nông thôn ĐTH hình thành các trung tâm đô thị ở các vùng nông thôn. Kiểm soát ô nhiễm môi trường.
- Phát triển công nhân chuyên nghiệp cho SXNN hiện đại, ứng dụng CNC; trợ giúp khởi nghiệp với người còn tuổi LĐ và trợ cấp xã hội cho người già trả lại ruộng đất;
- Cung cấp đầy đủ lương thực, đầu tư khai thác các tiềm năng thế mạnh tập trung của từng vùng núi.



Phát triển Vùng và Địa phương

- ***Quan điểm:***

- Tiềm năng lợi thế là không đổi: nếu kết hợp tập trung, thống nhất theo một định hướng sẽ hình thành nguồn lực phát triển, nếu chia cắt phân tán sẽ tạo ra sự cạnh tranh, mâu thuẫn
- Sức mạnh của nền kinh tế dựa trên khai thác lợi thế và đặc trưng riêng của từng vùng và được triển khai phát triển ở từng địa phương: Các mục tiêu quốc gia dựa trên khai thác lợi thế các Vùng, Phương hướng phát triển Vùng là định hướng phát triển địa phương;

- ***Phương hướng:***

- Thực hiện song song qui hoạch Quốc gia, qui hoạch Ngành và Vùng với qui hoạch Tỉnh để tạo sự tập trung, thống nhất trong định hướng phát triển.
- Tăng cường các nguồn lực đầu tư quốc gia mang tính tập trung có tác động lan tỏa toàn ngành; hình thành cơ chế điều phối tập trung các nguồn lực đầu tư theo Vùng để định hướng các hoạt động kinh tế địa phương; Thiết lập cơ chế phối hợp điều hành các hoạt động phát triển Vùng và các đại phương.
- Tăng quyền tự quyết của các địa phương theo mức độ tự đảm bảo cân đối thu chi chi ngân sách để khuyến khích khai thác có hiệu quả các nguồn lực, tạo môi trường thu hút đầu tư thực hiện cạnh tranh bình đẳng trên cơ sở một thể chế thống nhất.



MỘT SỐ GIẢI PHÁP CỐT YẾU

(1) Hoàn thiện thể chế kinh tế, xây dựng Chính phủ phục vụ:

- Đẩy mạnh cải cách hành chính; cắt giảm các thủ tục, điều kiện kinh doanh;
- Chuyển cơ chế hoạt động của bộ máy nhà nước từ chức năng quản lý sang chức năng phục vụ: lấy thước đo là tiêu chí kết quả hoạt động là mức độ thoả mãn các yêu cầu của người dân và doanh nghiệp;
- Áp dụng công nghệ số và phương thức quản lý theo kịp đòi hỏi phát triển của nền kinh tế số và Cách mạng 4.0.

(2) Đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng:

- Tạo bước đột phá về các trục giao thông quốc gia, hệ thống hạ tầng kết nối vùng và hạ tầng dịch vụ kinh tế biển;
- Huy động khu vực tư nhân tham gia với phương thức đầu tư công khai minh bạch tránh những rủi ro pháp lý



MỘT SỐ GIẢI PHÁP CỐT YẾU

(3) Thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp:

- Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, bản quyền, thương hiệu, kiểm soát hàng giả hàng nhái ... để khuyến khích, thúc đẩy đổi mới sáng tạo;
- Khuyến khích ứng dụng khoa học và công nghệ, khuyến khích đầu tư mạo hiểm thúc đẩy tình thần khởi nghiệp;
- Khuyến khích đầu tư vào phân khúc giá trị cao trong chuỗi giá trị;

(4) Thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong công tác quản lý công

- Thay đổi cơ chế đánh giá dựa vào tính tuân thủ các qui định, qui trình sang cơ chế đánh giá dựa vào kết quả và hiệu quả của quyết định để khuyến khích thúc đẩy sự ra đời các cơ chế quản lý mới, tăng tính chủ động sáng tạo của cán bộ trong tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong phát triển;
- Tăng cường tính công khai minh bạch và sự tham gia của các bên liên quan vào các quyết định trong quản lý công
- Thay đổi phương thức tuyển dụng, bố trí cán bộ theo vị trí việc làm và đánh giá, đãi ngộ theo chỉ số kết quả đầu ra KPI.



MỘT SỐ GIẢI PHÁP CỐT YẾU

(5) Đổi mới tư duy trong đào tạo nguồn nhân lực:

- Xây dựng và đánh giá các chương trình, nội dung đào tạo phải dựa vào mục tiêu kiến thức, kỹ năng mà người học cần để khắc phục tình trạng dạy và học để thi, dạy và học không gắn gì với yêu cầu thực tế của người sử dụng lao động
- Thay đổi quan niệm và tiêu chí đánh giá kết quả giáo dục và đào tạo dựa vào điểm số từ kết quả thi sang đánh giá dựa vào kết quả của quá trình tích lũy kiến thức và các kỹ năng đạt được;
- Thay đổi các tiêu chí đánh giá cán bộ khi tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ (đặc biệt là khu vực công) dựa vào bằng cấp, chứng chỉ để xóa bỏ “các giấy phép con” trong đào tạo, bồi dưỡng, chạy theo bằng cấp mà không phải nâng cao năng lực.

(6) Áp dụng mô hình tăng trưởng bao trùm hướng tới sự phát triển bền vững không để ai lọt lại phía sau: gắn tăng trưởng kinh tế với đảm bảo an sinh và công bằng xã hội.

(7) Kiểm soát chặt chẽ các tiêu chuẩn môi trường trong các hoạt động kinh tế, xã hội gắn với tăng cường khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu; thúc đẩy tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn, giảm thiểu phế thải, tái sử dụng nguyên nhiên liệu; khai thác, sử dụng tài nguyên tiết kiệm, hiệu quả và bền vững.



Trân trọng cảm ơn!

